TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 504/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 09 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 458/2024/TLST-VHNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Ông Trần T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn K, xã H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bà Mai Thị Thu H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn K, xã H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần T và bà Mai Thị Thu H tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã H (nay xã H, thành phố H), tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 06/3/2017. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau và có 01 người con chung tên là Trần Đại U, sinh ngày 10/7/2017. Sau thời gian 5 năm chung sống hạnh phúc thì hai vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không còn tiếng nói chung, ông T không dành thời gian cho gia đình, chơi bời dẫn đến nợ nần, cuộc sống gia đình không hạnh phúc nên ông bà đã quyết định sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 để suy nghĩ và tìm phương án hàn gắn nhưng đến nay vẫn không thể hàn gắn tình cảm được. Nên ông T, bà H đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để mỗi người tự lựa chọn cuộc sống riêng cho mình.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Đại U, sinh ngày 10/7/2017. Ông T, bà H thỏa thuận: Giao cháu Trần Đại U cho bà Mai Thị Thu H trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, Ông Trần T không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Ông Trần T và bà Mai Thị Thu H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Trần T và bà Mai Thị Thu H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí yêu cầu: Ông T, bà H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông, bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004064 ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần T và bà Mai Thị Thu H.

- Về con chung: Giao cháu Trần Đại U, sinh ngày 10/7/2017 cho bà Mai Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, ông Trần T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Trần T và bà Mai Thị Thu H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Trần T và bà Mai Thị Thu H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Trần T và bà Mai Thị Thu H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004064 ngày 29 tháng 05 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Tp Huế;
- Chi cục THADS Tp Huế;
- UBND xã T, Tp Huế
(Đăng ký kết hôn số 11 ngày 06/3/2017)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Lê Nhân Đức